

Số: 172 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành giao thông vận tải có trách nhiệm quán triệt nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 22 hàng tháng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Ban Cán sự Đảng-Bộ GTVT;
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- UB ATGT Quốc gia;
- Công đoàn GTVTVN;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHĐT (05 bản).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thể



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 172 /QĐ-BGTVT ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

I- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 48/2017/QH14 ngày 10/11/2017 là *"Tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển hiệu quả thị trường khoa học công nghệ; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới. Cải thiện đời sống Nhân dân, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế; thúc đẩy bình đẳng giới; thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; chủ động phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; giữ môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước."*

Triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 với phương châm hành động *"Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả"* và xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành *"Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng; hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội; thực hành dân chủ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước"*.

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành GTVT cần tiếp tục đoàn kết, nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa, phát huy mạnh mẽ những kết quả đạt được và khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; đặc biệt là phương châm hành động và trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2018 của Chính phủ, đẩy mạnh tái cơ cấu tổng thể ngành GTVT, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trên tất cả các mặt công tác, các lĩnh vực trong toàn ngành với phương châm hành động **“Siết chặt kỷ cương, chung tay xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, hiệu quả”**, góp phần cùng cả nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2017, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững.

Trên cơ sở mục tiêu và phương châm hành động trên, để triển khai và hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao phó trong năm 2018, Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đề án: hoàn thành 100% nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL, đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chương trình công tác của Bộ GTVT.

2. Vận tải: Phấn đấu tăng trưởng bình quân từ 8 - 9 % về tần hàng hóa và lượt hành khách so với năm 2017.

3. Kế hoạch đầu tư phát triển: Hoàn thành kế hoạch thực hiện và giải ngân tất cả các nguồn vốn được giao, dự kiến khoảng 31.229 tỷ đồng. Trong đó, vốn có nguồn gốc NSNN khoảng 21.229 tỷ đồng, vốn ngoài NSNN khoảng 10.000 tỷ đồng (giá trị giải ngân).

4. Bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) và khắc phục ùn tắc giao thông: Tiếp tục thực hiện năm ATGT 2018 với chủ đề **“An toàn giao thông cho trẻ em”** với mục tiêu **“Tính mạng con người là trên hết”**. Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông an toàn trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên. Tiếp tục giảm TNGT từ 5-10% cả 3 tiêu chí số vụ, số người chết, bị thương; giảm tỷ lệ thương, vong do TNGT đối với trẻ em 10% so với năm 2017. Tiếp tục kéo giảm ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, đặc biệt là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút..

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án

Lập đề nghị và triển khai xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật trong lĩnh vực GTVT (để phù hợp với Luật Quy hoạch được Quốc hội thông

qua). Lập đề nghị bổ sung, sửa đổi Luật Giao thông đường bộ; tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Hàng không dân dụng.

Tập trung hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gồm: 10 dự thảo văn bản QPPL và 05 đề án; xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành 57 thông tư và 04 đề án (theo Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017 và Quyết định số 3580/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2017).

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật. Rà soát các văn bản QPPL để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các quy định cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, phù hợp với Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua.

(Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Đối tác công - tư và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn, vị thuộc Bộ)

2. Công tác quản lý vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu các lĩnh vực vận tải, trong đó tăng cường kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ (KH-CN) vào quản lý, điều hành hoạt động vận tải nhằm phát triển hài hòa các phương thức vận tải, giảm giá thành vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân, hành khách có nhiều dịch vụ để lựa chọn.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng phương tiện, giám sát hành trình. Giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án "Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025" theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 744/QĐ-BGTVT ngày 21/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 (theo Quyết định số 1841/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2017). Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị toàn quốc về logistic để bàn giải pháp giảm chi phí, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông trong Quý I năm 2018.

Tiếp tục triển khai cập nhật, bổ sung Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh trên toàn quốc, quy hoạch trạm dừng nghỉ, cho phù hợp với quá trình phát triển. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vận tải hành khách đối với hình thức xe hợp đồng và xe tuyến cố định. Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra điều kiện kinh doanh vận tải kết hợp với kiểm tra công tác theo dõi, xử lý vi phạm thiết bị giám sát hành trình và công tác khám sức khỏe cho đội ngũ lái xe kinh doanh vận tải tại các địa phương. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: Hệ thống thông tin quản lý kinh doanh

vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; phần mềm quản lý tuyến cố định; phần mềm tổng hợp kết quả hoạt động của các Bến xe khách; phần mềm dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 - tích hợp phần mềm quản lý hoạt động vận tải toàn quốc... Tuyên truyền, đẩy mạnh khai thác có hiệu quả Sàn giao dịch vận tải.

Hoàn thiện hệ thống biểu phí, lệ phí hàng hải, giá dịch vụ tại cảng biển nhằm giảm sự cạnh tranh không lành mạnh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện giải pháp tăng thị phần vận tải của đội tàu trong nước.

Tiếp tục tiến hành rà soát lại toàn bộ cơ chế giá hàng không, trên cơ sở đó xây dựng giá thành phù hợp, cân đối, bù đắp chi phí trong hoạt động vận tải hàng không; Thực hiện chính sách tạo điều kiện cho kế hoạch mở rộng hoạt động hợp tác, khai thác của các hãng hàng không Việt Nam cũng như đáp ứng tăng cường khai thác đến Việt Nam của các hãng hàng không nước ngoài; khuyến khích việc mở rộng thị trường hàng không Việt Nam, tăng tính cạnh tranh, tạo điều kiện cho việc đi lại của hành khách, đồng thời đảm bảo lợi ích của phía Việt Nam.

Tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải và phối hợp các hiệp hội vận tải, hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội chủ hàng để trao đổi, nắm bắt và tiếp nhận thông tin để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

(Vụ Vận tải, Vụ An toàn giao thông và các Vụ: Pháp chế, Tài chính, Môi trường; Thanh tra Bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Tổng công ty, công ty thuộc Bộ, các Sở GTVT).

3. Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông; công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) và tìm kiếm cứu nạn (TKCN)

a) Công tác bảo đảm TTATGT, giảm ùn tắc giao thông

Nâng cao điều kiện an toàn giao thông đối với KCHTGT; trong đó, tập trung xây dựng kế hoạch, thực hiện đầu tư, xử lý hiệu quả các điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường ngang đường sắt; tiếp tục thực hiện đồng bộ công tác thẩm định, thẩm tra ATGT đối với công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và các tuyến đường bộ đang khai thác có nguy cơ mất ATGT cao.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT với hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với mọi đối tượng tham gia giao thông để mọi người hiểu, đồng thuận với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tự giác chấp hành và tích cực tham gia cùng các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và tập trung triển khai Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 21/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm hành lang an toàn đường sắt; nghiên cứu đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Đề án "Các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới"; tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1586/QĐ-TTg ngày 24/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia đảm bảo an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác: đầu tư, xây

dựng, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT); đăng kiểm phương tiện; đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, lái tàu, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự ATGT.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện siết chặt quản lý vận tải và duy trì thực hiện kiểm soát tải trọng xe, chú trọng các giải pháp ngăn chặn vi phạm từ gốc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để xử lý các vi phạm về tốc độ, về hành trình của chủ xe, lái xe; kiểm soát chặt việc thực hiện quy định về kích thước thành, thùng xe, mớn nước phương tiện thủy nội địa...; giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định. Phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, các hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan thông tin đại chúng tích cực tuyên truyền về công tác tăng cường quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng xe.

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 30/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ); theo đó lựa chọn một số vị trí để áp dụng thí điểm xây dựng, lắp đặt và đưa vào hoạt động mô hình Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định độc lập và ghép với Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ trước khi triển khai đồng loạt; phấn đấu đến cuối năm 2020, hoàn thành việc xây dựng 28 Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định.

Tiếp tục phối hợp với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành phố có mật độ tham gia giao thông cao trong công tác khắc phục ùn tắc giao thông.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, biện pháp nâng cao năng lực thông qua của cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Nội Bài và Cam Ranh nhằm giảm tắc nghẽn hoạt động bay.

b) Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Tiếp tục tổ chức và đôn đốc triển khai “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020” của ngành GTVT, lồng ghép việc giảm nhẹ thiên tai với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, đảm bảo phát triển bền vững.

Rà soát, bổ sung chỉnh sửa và ban hành các Quy chế, Quy trình phù hợp với thực tế hoạt động TKCN để tăng cường hiệu quả hoạt động. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc thực hiện Công ước về TKCN (SAR 79), tiến hành trao đổi, đàm phán về Vùng TKCN trên biển; phổ biến kiến thức, hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về bảo đảm an toàn, TKCN trên biển theo quy định Công ước SAR 79 cho tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển.

Kịp thời giao và triển khai kế hoạch sản xuất vật tư dự phòng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai hàng năm. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, quyết định và công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia TKCN. Kịp thời chỉ đạo triển khai ứng phó với bão, lũ và nhanh chóng bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả do bão, lũ gây ra. Phối hợp hoàn thiện Kế hoạch ứng phó tai nạn tàu bay dân dụng (cấp Quốc gia).

(Vụ An toàn giao thông, Vụ Vận tải, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục QLXD & chất lượng CTGT, các Cục quản lý chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở GTVT)

4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông

a) Công tác đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Tiếp tục thực hiện mục tiêu về phát triển KCHTGT của Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam và các quy hoạch, kế hoạch phát triển chuyên ngành GTVT đã được duyệt.

Bám sát chỉ đạo tại các Nghị quyết của Quốc hội; Nghị quyết, Chỉ thị, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến đầu tư xây dựng của ngành GTVT, tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đã có nguồn vốn, đặc biệt các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm của ngành; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đường sắt đô thị, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; hoàn thành và đưa vào vận hành tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông.

Khẩn trương triển khai các công tác chuẩn bị để sớm khởi công Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông; sớm hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; thường xuyên cập nhật, báo cáo Chính phủ, Quốc hội về tình hình, tiến độ và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tập trung hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam. Hoàn thành phương án mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất theo đúng yêu cầu, kế hoạch của Chính phủ để sớm triển khai công tác đầu tư, mở rộng kết cấu hạ tầng nhằm giảm tình trạng ùn tắc tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

Kịp thời thông báo kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 cho các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án triển khai, thực hiện ngay sau khi có quyết định giao vốn. Chủ động điều hành kế hoạch vốn được giao để đáp ứng tiến độ các dự án, phân đấu giải ngân toàn bộ kế hoạch vốn được giao.

Tăng cường phối hợp với các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh công tác GPMB và triển khai thi công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý ngay những vướng mắc liên quan đến tiến độ và chất lượng công trình, xử lý kịp thời những tồn tại về chất lượng, sự cố công trình; nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của những tập thể, cá nhân có liên quan; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng trong đầu tư xây dựng; chấn chỉnh, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án, các tổ chức tư vấn thiết kế, giám sát; rà soát để loại bỏ ngay các nhà thầu có năng lực yếu kém ra khỏi các dự án của ngành.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện công tác thẩm định dự án đầu tư, thiết kế, dự toán các công trình, dự án đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiến độ yêu cầu; thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi về chất lượng, tiến độ thi công, công tác đảm bảo ATGT, an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các dự án.

Tập trung quyết toán các dự án hoàn thành, đặc biệt là đối với các dự án BOT, BT đã hoàn thành đưa vào sử dụng và thu giá. Triển khai, đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán liên quan đến đầu tư xây dựng.

b) Công tác quản lý, khai thác, bảo trì KCHTGT

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác KCHTGT theo hướng: Trước mắt ban hành văn bản hướng dẫn của Bộ liên quan đến công tác quản lý, bảo trì và định mức kinh tế - kỹ thuật của các lĩnh vực, tiêu chí quy định về việc chuyển đường địa phương thành quốc lộ, chỉ số đánh giá chất lượng công trình trong quá trình vận hành khai thác KPI, hướng dẫn việc tiếp nhận cỡ tàu biển có trọng tải lớn hơn tải trọng thiết kế được ra, vào cảng... Sau khi việc thực hiện đã ổn định sẽ nghiên cứu ban hành các văn bản có tính QPPL.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo trì KCHTGT, các định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì KCHTGT. Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung toàn bộ hiện trạng KCHTGT thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GTVT và các địa phương. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ hành lang đường bộ, đường sắt; các tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa...

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo trì KCHTGT. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới trong lĩnh vực bảo trì. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo trì KCHTGT theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, xã hội hóa xây dựng, khai thác, bảo trì KCHTGT.

Tập trung xây dựng Đề án tăng nguồn thu cho Quỹ Bảo trì đường bộ (ngoài nguồn thu phí sử dụng đường bộ và nguồn ngân sách cấp). Tiếp tục quản lý hiệu quả và chặt chẽ nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ, tăng cường công tác tuyên truyền và công khai minh bạch các hoạt động của Quỹ để tăng tính giám sát cộng đồng.

Rà soát toàn bộ các trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại các dự án BOT, kịp thời xử lý các tồn tại, bất cập (nếu có), nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, người dân.

(Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương và các Vụ: Vận tải, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Đối tác công - tư, Cục QLXD và chất lượng CTGT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Ban QLDA, các Sở GTVT).

5. Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc thực hiện phương án tái cơ cấu đối với doanh nghiệp nhà nước do Bộ GTVT quyết định thành lập. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Phương án cơ cấu lại đối với các Tổng công ty: Đường sắt Việt Nam, Công nghiệp tàu thủy, Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long. Chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan báo cáo giải trình để sớm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, phương án bán phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam và tổ chức thực hiện hiệu quả sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc đối với những doanh nghiệp đã được cổ phần hóa để chuyển sang SCIC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo, giám sát, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đáp

ứng các mục tiêu của đề án tái cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Vụ Quản lý doanh nghiệp và các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Đầu tư, các Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ)

6. Công tác hợp tác quốc tế

Thực hiện đầy đủ các cam kết trong lĩnh vực GTVT tại các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế trong lĩnh vực GTVT. Hoàn thành thủ tục nội bộ để ký kết, gia nhập 05 điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT. Nghiên cứu, làm việc với các nước và báo cáo Chính phủ cho phép tiến hành đàm phán, ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT mang lại lợi ích thiết thực, tạo thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục làm sâu sắc quan hệ hợp tác, tăng cường kết nối GTVT với các nước láng giềng như Lào, Campuchia, Trung Quốc; tăng cường hợp tác với các đối tác quan trọng trong lĩnh vực GTVT như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, các nước thành viên ASEAN, Hoa Kỳ, các nước Châu Âu; mở rộng quan hệ hợp tác GTVT với các đối tác khác trên thế giới để tiếp nhận chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý, đầu tư và phát triển GTVT.

Tăng cường vai trò và vị thế của GTVT Việt Nam trong các khuôn khổ hợp tác đa phương, đặc biệt khuôn khổ ASEAN, GMS. Chủ động tham gia vào các hoạt động GTVT tại các diễn đàn CLV, CLMV, ACMECS, LMI, APEC, ASEM...; tham gia sâu hơn vào hoạt động của các tổ chức quốc tế chuyên ngành GTVT như ICAO, IMO, OSJD... Đẩy mạnh kêu gọi nguồn vốn đầu tư nước ngoài và nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, AIIB... vào các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tại Việt Nam.

(Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Đối tác công - tư và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn, vị thuộc Bộ)

7. Công tác đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường

a) *Công tác đào tạo:* Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, quy hoạch về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, quản lý nhà nước, tin học trong và ngoài nước cho cán bộ, công chức, viên chức ngành GTVT; tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với quy hoạch cán bộ, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ.

b) Công tác khoa học - công nghệ

Tập trung xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Xây dựng và trình phê duyệt Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải.

Thường xuyên xây dựng, rà soát chỉnh sửa các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong ngành GTVT theo tiến độ, đáp ứng yêu cầu thực tế; tăng cường công tác kiểm tra việc áp dụng, thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất của ngành; tiêu chuẩn hóa và xây dựng quy định về các tiêu chí có liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại hình phương tiện và các trang thiết bị trong ngành GTVT.

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng KHCN trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý cũng như trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp; tập trung nghiên cứu KHCN trong lĩnh vực công nghiệp GTVT theo hướng làm chủ công nghệ chế tạo các sản phẩm, thiết bị phục vụ trực tiếp cho ngành GTVT; tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại về giao thông thông minh (ITS) trong quản lý vận hành khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; triển khai áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong công tác xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy mạnh thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý chất lượng xây dựng, khai thác và bảo trì KCHTGT giai đoạn 2013 – 2020.

Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm tra, chứng nhận phương tiện, thiết bị GTVT để phục vụ sản xuất trong nước và đảm bảo khả năng thực hiện tốt vai trò làm hàng rào kỹ thuật, theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các điều khoản thỏa thuận với nước ngoài mà Việt Nam tham gia.

c) Công tác môi trường

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động của Ban Cán sự đảng Bộ GTVT thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển bền vững của Bộ GTVT giai đoạn 2013 - 2020. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Bộ GTVT về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong ngành GTVT giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Bộ GTVT đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí CO₂ trong hoạt động hàng không dân dụng Việt Nam giai đoạn 2016-2020; Khung chính sách Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2018. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Kiểm tra, đôn đốc việc tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động GTVT và theo Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; việc tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường trong đầu tư phát triển KCHTGT; việc tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ GTVT; tiến độ thực hiện các nhiệm vụ môi trường của các đơn vị. Tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM và đề cương, dự toán phục vụ công tác bảo vệ môi trường các chiến lược, quy hoạch, dự án đầu tư phát triển.

Giám sát và hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu xe mô tô hai bánh, xe ô tô trong việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn khí thải mức 3, mức 4 và dán nhãn năng lượng. Đẩy mạnh thực hiện các Đề án: Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động GTVT, lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường đã được phê duyệt trong các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành GTVT...

(Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học - Công nghệ, Vụ Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn, vị thuộc Bộ)

8. Công tác tổ chức, cán bộ và cải cách hành chính (CCHC)

Về cải cách thể chế: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế.

chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trên cơ sở Hiến pháp 2013.

Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018 và phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực GTVT. Tiếp tục tăng cường kiểm soát các quy định về TTHC; thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Hoàn thiện các nhiệm vụ của Bộ GTVT về cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại.

Về cải cách tổ chức bộ máy: Hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án tách bạch quản lý nhà nước và dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ GTVT. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII.

Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục cải cách chế độ công vụ công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; bổ sung và hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức.

Về hiện đại hóa hành chính: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và cung cấp dịch vụ công, xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT; triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đảm bảo kết nối, liên thông đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc phiên bản mới hơn tại Bộ GTVT và các đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quy trình xử lý công việc của các đơn vị hành chính; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và giữa các cơ quan trực thuộc Bộ với các tổ chức và người dân.

(Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Khoa học - Công nghệ, Văn phòng Bộ, Trung tâm công nghệ thông tin và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ)

9. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các chủ thể trong việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GTVT, trong đó tập trung vào các lĩnh vực xã hội quan tâm như: Công tác kiểm soát tải trọng phương tiện; kinh doanh vận tải; đăng kiểm phương tiện; đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, lái tàu; công tác tổ chức, quản lý, thực hiện dự án



đầu tư xây dựng công trình giao thông; việc đảm bảo ATGT, an toàn lao động, vệ sinh môi trường khi thi công công trình giao thông; công tác tài chính, quản lý doanh nghiệp; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức; việc thực hiện pháp luật khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng...

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo với tinh thần giải quyết dứt điểm, không để tồn đọng đơn thư, vụ việc theo đúng quy định (theo Thông tư số 39/2014/TT-BGTVT ngày 12/09/2014). Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; phát hiện và xử lý triệt để vi phạm (nếu có).

Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức chỉ đạo điều hành và cải cách TTTC trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, đề cương thanh tra, kiểm tra; chế độ thông tin, báo cáo; xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc, cách thức tiến hành và biện pháp tổ chức thực hiện.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực quản lý và các hoạt động của ngành. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và phổ biến pháp luật; nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ thanh tra GTVT. Quyết liệt chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án Phòng, chống tham nhũng trong phạm vi toàn ngành, công khai minh bạch các thông tin có liên quan đến hoạt động thanh tra.

Tăng cường công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, nhằm nâng cao chất lượng Kết luận thanh tra và đảm bảo các kết luận thanh tra phải được thực hiện nghiêm túc. Tăng cường kiểm tra nội bộ và xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm, tiêu cực trong khi thi hành nhiệm vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra việc chấp hành chế độ quy định của Nhà nước trong công tác quản lý tài chính của các đơn vị nhằm phát hiện và uốn nắn kịp thời các sai sót, đồng thời có chỉ đạo hướng dẫn để các đơn vị thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ xác định các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực.

Trên cơ sở chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ GTVT giai đoạn 2016-2020 đã ban hành, năm 2018 tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Bộ, của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm triệt để, chống lãng phí tại các cơ quan đơn vị. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trong công tác sử dụng kinh phí nhà nước, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, chi tiêu sự nghiệp; tăng cường công tác giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Chính phủ...

(Thanh tra Bộ, các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Đầu tư; Cục QLXD và chất lượng CTGT và các Vụ, Cục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ)

10. Các công tác trọng tâm khác

Chú trọng công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của ngành; chủ động, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin với báo chí và xã hội. Chủ động theo dõi những vấn đề dư luận xã hội và cử tri quan tâm; chủ động giải trình, kịp thời trả lời, giải quyết có hiệu quả các kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Tăng cường công tác y tế dự phòng, chăm sóc, khám sức khỏe, chữa bệnh cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động toàn ngành và nhân dân. Tăng

cường xã hội hóa công tác y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong ngành.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm cho người lao động và đẩy mạnh các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội - từ thiện, nhất là công tác tri ân, đền ơn - đáp nghĩa.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng trên tất cả các mặt công tác, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên.

Ngoài các nhiệm vụ trọng tâm nói trên, cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành phải tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các nhiệm vụ công tác khác trên cơ sở bám sát các Nghị quyết, chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các Nghị quyết, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng, Đảng ủy Bộ, lãnh đạo Bộ; chương trình công tác của Chính phủ, của Bộ cũng như kế hoạch năm 2018 đã được Bộ thông qua trong từng lĩnh vực.

(Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc được giao trong Chương trình hành động này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi về Bộ trước ngày 22 hàng tháng (qua Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Đầu tư).

2. Các Thủ trưởng chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tăng cường phối hợp triển khai thực hiện để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình hành động; nêu cao ý thức trách nhiệm, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh./.